



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1415 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ NGOẠI GIAO	
Số: 49405	ĐẾN
Ngày: 28/8	
Chuyên:.....	

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 499/TTr-CP ngày 05/8/2026 và Tờ trình số 525/TTr-CP ngày 10/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 46 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CN, PCN Cần Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Ánh Xuân
Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 1415 /QĐ-CTN ngày 26 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch nước)**

1. **Đặng Thị Hồng Thuyết**, sinh ngày 26/02/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 040191030059
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Xuân, tỉnh Nghệ An,
Giấy khai sinh số 389 cấp ngày 19/12/2025
Hộ chiếu số: N2203142 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 17/7/2020
Nơi cư trú: Sakura Villa A-202-7-11-1 Kitakoiwa, Edogawa-ku, Tokyo, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Yên Xuân, tỉnh Nghệ An

2. **Nguyễn Thị Nhân**, sinh ngày 28/10/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 111993288
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Xá, Thành phố Hà Nội,
Giấy khai sinh số 324 cấp ngày 17/6/2014
Hộ chiếu số: N2059447 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/02/2019
Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Higashisuna 5-21-5, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Xá, Thành phố Hà Nội

3. **Đỗ Bảo Ngọc**, sinh ngày 04/02/2014 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh bản chính số 49 cấp ngày 24/3/2014
Hộ chiếu số: Q00498645 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/3/2024
Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Higashisuna 5-21-5, Nhật Bản

4. **Đỗ Trà My**, sinh ngày 13/02/2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 075317008260
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, thành phố Đồng Nai, Giấy khai sinh số 68 cấp ngày 18/02/2017
Hộ chiếu số: N2480477 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/01/2022
Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Higashisuna 5-21-5, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Bắc, thành phố Đồng Nai

P



Đỗ Bảo Việt, sinh ngày 24/6/2020 tại Nhật Bản

Giới tính: Nam

Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 884 cấp ngày 08/7/2020

Hộ chiếu số: Q00747904 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 03/7/2025

Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Higashisuna 5-21-5, Nhật Bản

6. **Đỗ Bảo Nhi**, sinh ngày 14/12/2021 tại Nhật Bản

Giới tính: Nữ

Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 55 cấp ngày 06/01/2022

Hộ chiếu số: N2480478 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/01/2022

Nơi cư trú: Tokyo, Kotoku, Higashisuna 5-21-5, Nhật Bản

7. **Lê Thị Anh Thư**, sinh ngày 10/11/1990 tại Đà Nẵng

Giới tính: Nữ

Chứng minh nhân dân số: 205554880

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt An, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 370 cấp ngày 12/01/1991

Hộ chiếu số: K0475184 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/6/2022

Nơi cư trú: Tokyo, Edogawa-ku, Ichinoe 3-12-12, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng

8. **Đặng Trần Thảo Nhi**, sinh ngày 31/10/1999 tại Nhật Bản

Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 34 cấp ngày 27/12/2011

Hộ chiếu số: Q00452932 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 30/11/2023

Nơi cư trú: Osaka-fu, Osaka-shi, Nishi-ku, Utsubo Honmachi 2-4-12-1007, Nhật Bản

9. **Phạm Thị Minh Châu**, sinh ngày 15/12/1973 tại Hà Nội

Giới tính: Nữ

Số định danh cá nhân: 001173013768

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 198 cấp ngày 21/12/1973

Hộ chiếu số: N1855176 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/10/2017

Nơi cư trú: Koshigoe 5-12-6, thành phố Kamakura, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

10. **Nguyễn Trung Lợi**, sinh ngày 15/01/1990 tại Vĩnh Long

Giới tính: Nam

Số định danh cá nhân: 083090017598

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 2829 cấp ngày 08/3/1997

P



Hộ chiếu số: N2025661 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản cấp ngày 28/02/2019

Nơi cư trú: phòng 102 Maison Excel, số 13-10 Midorigaoka, 4 chome, thành phố Zama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

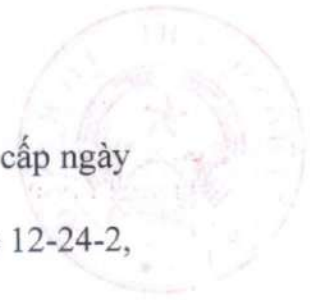
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long

11. **Trần Thị Nhi**, sinh ngày 20/8/1990 tại Gia Lai Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 052190007966
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai, Giấy khai sinh số 267 cấp ngày 19/8/1992
Hộ chiếu số: N2058565 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 11/01/2019
Nơi cư trú: phòng 102 Maison Excel, số 13-10 Midorigaoka, 4 chome, thành phố Zama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai
12. **Nguyễn Đại Ki**, sinh ngày 20/12/2023 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 160 cấp ngày 16/01/2024
Hộ chiếu số: Q00486216 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 05/02/2024
Nơi cư trú: phòng 102 Maison Excel, số 13-10 Midorigaoka, 4 chome, thành phố Zama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản
13. **Nguyễn Đình An**, sinh ngày 29/3/2006 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 83 cấp ngày 09/5/2006
Hộ chiếu số: N2330890 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/02/2021
Nơi cư trú: Saitama-ken, Kawaguchi-shi, Edo 3-25-17, Nhật Bản
14. **Tăng Ngọc Mai**, sinh ngày 12/4/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 321393845
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 84 cấp ngày 29/5/1989
Hộ chiếu số: N2118021 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 16/10/2019
Nơi cư trú: Miyagi-ken, Sendai-shi, Izumi-ku, Nankoudai 1Chome 12-24-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long
15. **Ngô Minh Khôi**, sinh ngày 18/02/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 40 cấp ngày 08/3/2019

[Handwritten signature]



Hộ chiếu số: Q00497629 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 08/3/2024
Nơi cư trú: Miyagi-ken, Sendai-shi, Izumi-ku, Nankoudai 1Chome 12-24-2, Nhật Bản



16. **Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh ngày 14/4/1993 tại Bắc Ninh
Số định danh cá nhân: 027193007878
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh,
Giấy khai sinh số 34 cấp ngày 20/4/1993
Hộ chiếu số: N2331450 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 02/3/2021
Nơi cư trú: Urban Court Mejiro 202, 4-10-3 Nishi-Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 171-0021, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Giới tính: Nữ
17. **Đào Nhật Linh**, sinh ngày 13/5/2010 tại Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên,
Giấy khai sinh số 40 cấp ngày 26/5/2010
Hộ chiếu số: Q00322813 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/5/2023
Nơi cư trú: 320-79 Takazu, Yachiyoshi, Chibaken 276-0036, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên
Giới tính: Nữ
18. **Nguyễn Tuấn Kiệt**, sinh ngày 14/6/2006 tại Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 132 cấp ngày 26/6/2006
Hộ chiếu số: N2174685 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 24/12/2019
Nơi cư trú: Matsugaoka 1-455-7, thành phố Nagareyama-shi, tỉnh Chiba, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội
Giới tính: Nam
19. **Nguyễn Hồ Châu Anh**, sinh ngày 31/5/2004 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 14 cấp ngày 06/9/2004
Hộ chiếu số: Q00037006 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/8/2022
Nơi cư trú: 206-0024 Tokyo, Tama-shi, Suwa 1-51-3, Palace Tokyo, Room No.201, Nhật Bản
Giới tính: Nữ
20. **Lãnh Thị Diệu Linh**, sinh ngày 18/5/1993 tại Hải Phòng
Chứng minh nhân dân số: 142643280
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 51 cấp ngày 29/12/1994
Giới tính: Nữ



Hộ chiếu số: C5515030 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/6/2018
Nơi cư trú: Saitama-ken, Kitakatsushika-gun, Matsubushi-machi, Tanaka
2-9-25, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phạm Sư Mạnh,
thành phố Hải Phòng

21. **Võ Thành Phú**, sinh ngày 08/6/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 162 cấp ngày 30/7/2004
Hộ chiếu số: N2301192 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/01/2021
Nơi cư trú: Gumma-ken, Isesaki-shi, Shinei-cho 4071-3, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
22. **Đinh Thị Kim Liên**, sinh ngày 10/10/1998 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 217 cấp ngày 26/3/2007
Hộ chiếu số: N1800520 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 18/10/2016
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Ishehara-shi, Osumidai 3-6-31, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa
23. **Trương Diệu My**, sinh ngày 26/10/1993 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 066193003706
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 84 cấp ngày 07/7/1999
Hộ chiếu số: Q00743695 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/4/2025
Nơi cư trú: Tokyo-to, Adachi-ku, Yanaka 1-22-5-108, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk
24. **Nguyễn Xuân Đào**, sinh ngày 04/02/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 079192033937
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 63 cấp ngày 18/02/1992
Hộ chiếu số: C9678436 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/02/2022
Nơi cư trú: Tokyo-to, Edogawa-ku, Oosugi 3-24-15, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh
25. **Bùi Ánh Vân**, sinh ngày 05/12/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 842 cấp ngày 15/12/2016



Hộ chiếu số: N2469803 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 13/12/2021

Nơi cư trú: Tokyo-to, Edogawa-ku, Oosugi 3-24-15, Nhật Bản

26. **Bùi Bá Nhật Vượng**, sinh ngày 25/8/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1773 cấp ngày 10/9/2021
 Hộ chiếu số: N2433758 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 10/9/2021
 Nơi cư trú: Tokyo-to, Edogawa-ku, Oosugi 3-24-15, Nhật Bản
27. **Lê Nhất Chu Yên Ny**, sinh ngày 15/8/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nam
 Chứng minh nhân dân số: 312019782
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 168 cấp ngày 17/9/1990
 Hộ chiếu số: Q00097377 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 12/12/2022
 Nơi cư trú: phòng 301, chung cư First Residence, 19-32 Morino 4 chome, thành phố Machida, Tokyo, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp
28. **Đoàn Thị Thanh Xuân**, sinh ngày 10/9/1974 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
 Số định danh cá nhân: 031174017405
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 577 cấp ngày 13/9/1974
 Hộ chiếu số: K0020292 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/3/2022
 Nơi cư trú: số 1-10-41 Megurita-cho, Higashimurayama-shi, Tokyo, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
29. **Lê Hồng Hải**, sinh ngày 31/10/1986 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nam
 Số định danh cá nhân: 062086003100
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi, Giấy khai sinh số 1963 cấp ngày 10/11/1986
 Hộ chiếu số: N2174661 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/12/2019
 Nơi cư trú: Tokyo-to, Shinjuku-ku, Tomihisa-cho 5-5 Castle Seito 305, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi
30. **Nguyễn Phương Thu**, sinh ngày 29/12/1992 tại Lào Cai Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 060956872
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 31/3/1993

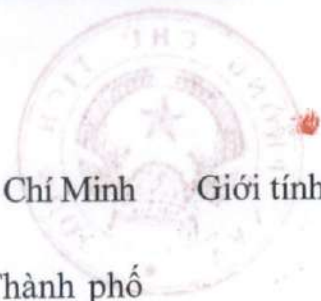


Hộ chiếu số: Q00285581 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 29/3/2023

Nơi cư trú: Saitama-ken, Saitama-shi, Kita-ku, Nisshin-cho 2-459-2, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai

31. **Tô Hải Mi**, sinh ngày 15/5/1999 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 124 cấp ngày 31/12/2009
Hộ chiếu số: Q00285762 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 03/4/2023
Nơi cư trú: Gunma-ken, Takasaki-shi, Kaizawa-cho, 1092-3 La Tuor Kaizawa5 103, Nhật Bản
32. **Nguyễn Thị Hải**, sinh ngày 09/10/1994 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 025194005565
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 48 cấp ngày 10/11/1994
Hộ chiếu số: E05051440 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/12/2025
Nơi cư trú: 136-0074 Tokyo-to, Koto-ku, Higashisuna 7-2-11, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
33. **Đỗ Minh Kỳ**, sinh ngày 12/6/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nam
Chứng minh nhân dân số: 341355123
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 111 cấp ngày 04/7/1987
Hộ chiếu số: N2279039 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/10/2020
Nơi cư trú: 32-4 Hagioka 2 choume, Chuuo-ku Hamamatsu-shi Shizuoka-ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp
34. **Nguyễn Ngọc Đức**, sinh ngày 15/9/1981 tại Đà Nẵng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 51 cấp ngày 19/7/2025
Hộ chiếu số: N2204233 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 03/8/2020
Nơi cư trú: Aichi-ken, Nagoya-shi, Minato-ku, Kibacho, 8 Banchi 11, Kibahigashi Jutaku 1002, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

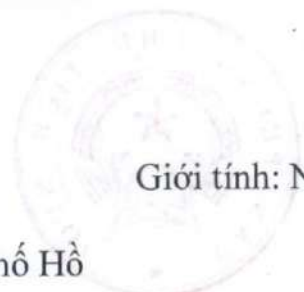


35. **Nguyễn Hoàng Ngọc Yến**, sinh ngày 08/11/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 079318035113
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 58 cấp ngày 29/11/2018
Hộ chiếu số: Q00527259 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/4/2024
Nơi cư trú: Aichi-ken, Nagoya-shi, Minato-ku, Kibacho, 8 Banchi 11, Kibahigashi Jutaku 1002, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
36. **Phùng Nhật My**, sinh ngày 27/6/2024 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Ghi chú khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 1412 cấp ngày 03/10/2024
Hộ chiếu số: Q00552212 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 03/10/2024
Nơi cư trú: Osaka-fu, Yao-shi, Misono-cho 2 chome – 119 – 22, Nhật Bản
37. **Mã Thị Thu Trúc**, sinh ngày 25/11/1991 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 068191006405
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 4569 cấp ngày 27/12/1991
Hộ chiếu số: P02074886 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/5/2023
Nơi cư trú: Mie-ken, Yokkaichi-shi, Kubota 2 – 11 – 7 – 3B, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
38. **Nguyễn Bình Minh**, sinh ngày 30/12/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 031790196
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 13 cấp ngày 19/01/1995
Hộ chiếu số: N2117530 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 15/11/2019
Nơi cư trú: Mie-ken, Tsu-shi, Yumegaoka 1 – 47 – 7, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

9



39. **Tô Thái Hòa**, sinh ngày 19/3/1996 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 24 cấp ngày 11/3/2016
Hộ chiếu số: Q00702972 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 29/8/2025
Nơi cư trú: Osaka-fu, Ibaraki-shi, Shinchujo-cho 8 – 19 – 304, Nhật Bản
40. **Trần Minh Tiến**, sinh ngày 16/3/2004 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 75 cấp ngày 06/12/2006
Hộ chiếu số: N2437320 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản cấp ngày 06/12/2021
Nơi cư trú: Yamaguchi-ken, Yamaguchi-shi, Hirai 344 – 6 River Hushino-Hai Stu 205, Nhật Bản
41. **Lưu Tuấn Cường**, sinh ngày 19/02/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Chứng minh nhân dân số: 280815540
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 60 cấp ngày 01/8/2009
Hộ chiếu số: N2013470 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/11/2018
Nơi cư trú: Aichi-ken, Nishi Kasugai-gun, Toyoyama-chou, Aoyama Aza Kitaura 1240 - 5, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
42. **Lưu Tuấn Nhật Nam**, sinh ngày 04/6/2013 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 70 cấp ngày 12/7/2013
Hộ chiếu số: Q00295234 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản cấp ngày 08/4/2023
Nơi cư trú: Aichi-ken, Nishi Kasugai-gun, Toyoyama-chou, Aoyama Aza Kitaura 1240 - 5, Nhật Bản
43. **Lưu Ái My**, sinh ngày 22/11/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 832 cấp ngày 14/12/2016
Hộ chiếu số: N2469552 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 06/12/2021
Nơi cư trú: Aichi-ken, Nishi Kasugai-gun, Toyoyama-chou, Aoyama Aza Kitaura 1240 - 5, Nhật Bản



44. **Võ Tấn Hiệp**, sinh ngày 02/5/1978 tại Vĩnh Long
Số định danh cá nhân: 077078003023
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 168 ngày 24/7/2015
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Iwatsuki ku, Suwa 3-6-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352452 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 16/6/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nam
45. **Võ Nhật Quỳnh Anh**, sinh ngày 25/7/2010 tại TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 146 ngày 02/8/2010
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Iwatsuki ku, Suwa 3-6-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352451 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 16/6/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
46. **Võ Nhật Huy**, sinh ngày 17/6/2019 tại Nhật Bản
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 734 ngày 04/7/2019
Nơi cư trú: Saitama ken, Saitama shi, Iwatsuki ku, Suwa 3-6-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095942 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/7/2019
Giới tính: Nam

-----*P*